

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày: 28-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tư.

Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm E, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tân T1 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1945; có vợ là chị Dương Thị Mỹ U, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 - có mặt.

Các bị hại:

- Ông Đặng Quang M, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Ông Trần Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã Q.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc Đ - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q.

Địa chỉ: Thôn E, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH M1; địa chỉ: D N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1971, là nhân viên Công ty TNHH M1 - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2021, Nguyễn Xuân T là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát (viết tắt BKS): 65C-064.73 vận chuyển hàng hoá từ tỉnh Bình Thuận đến tỉnh Gia Lai. Đến ngày 26/3/2021, T tự ý thoả thuận với chị Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1982, trú tại: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) vận chuyển 30.710kg hạt điều từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Bình Phước (tải trọng hàng hoá cho phép xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 tham gia giao thông theo giấy chứng nhận kiểm định ATKT phương tiện là 20.460kg). Rạng sáng ngày 27/3/2021, T điều khiển xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 chở số lượng hạt điều trên cùng bà Võ Thị G (sinh năm 1954, trú tại: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, là mẹ của chị H) đi theo đường Quốc lộ 14 từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Bình Phước. Đến 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 đến đoạn dốc Ông B thuộc Bon Ol B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là đoạn dốc có cấm nhiều biển báo nguy hiểm và cảnh báo, biển chỉ dẫn như: “lái xe giảm tốc độ, đi chậm”, “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”, “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải”, “chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”, “đoạn đường nguy hiểm hay xảy ra tai nạn”, “đường xuống dốc liên tục”.... Tuy quan sát thấy bên phải đường theo hướng lưu thông có cấm các loại biển báo giao thông như trên, trong điều kiện phương tiện vận chuyển hàng hóa quá tải trọng nhưng T đã chủ quan, không chuyển số động cơ từ cấp số lớn về cấp số nhỏ để đảm bảo an toàn khi điều khiển phương tiện xuống đoạn đường dốc, có nhiều khúc cua nguy hiểm, mà chỉ sử dụng phanh. Việc sử dụng phanh liên tục trên đoạn đường dốc xuống dài, trong điều kiện hàng hóa trên xe ô tô có trọng lượng lớn đã khiến hệ thống phanh mất tác dụng, tốc độ xe tăng dần nên T không còn kiểm soát được tốc độ của phương tiện. Khi xe ô tô đến đoạn Km1937+600 (đoạn cuối dốc Ông B) đã va chạm vào đuôi xe ô tô tải BKS: 70C-030.13 do anh Đặng Quang M điều khiển làm xe ô tô tải BKS: 70C-030.13 di chuyển về phía trước tông gãy đổ, hư hỏng hoàn toàn cột đèn chiếu sáng cao áp thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Sau đó, xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 tiếp tục tông vào đuôi xe ô tô BKS: 48C-069.77 của anh Trần Văn T2 đang đậu tại lề đất bên phải và tiếp tục di chuyển tông vào mặt trước tường rào bao quanh thửa đất của anh Nguyễn Văn S xây phía bên phải theo chiều hướng di chuyển. Hậu quả: 03 xe ô tô nêu trên, 01 cột đèn chiếu sáng và tường rào bị hư hỏng.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Căn cứ dấu vết để lại tại hiện trường, chiều hướng lưu thông, dấu vết để lại trên phương tiện xác định: Vùng va chạm thứ nhất là tập hợp các điểm nằm trên đường thẳng dài 1m60 cắt ngang mép đường chuẩn bên phải kéo dài mặt đường nhựa bên phải vị trí cách mép đường chuẩn 01m. Vùng va chạm thứ hai là tập hợp các điểm trên đường thẳng nằm ngang dài 60cm tại dải đất trống phía bên phải đường hướng từ tỉnh Đắk Nông đi tỉnh Bình Phước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLHĐĐG ngày 26/7/2021, của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận:

- Hư hỏng đối với xe ô tô nhãn hiệu Huyn Dai, loại xe tải thùng kín, BKS: 70C-030.13, đã qua sử dụng, tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 40.694.500 đồng.

- Hư hỏng đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe: Tải pickup canbin kép, BKS: 48C-069.77, đã qua sử dụng tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 21.588.000 đồng.

- Đối với tường rào: Phần phía trước thửa đất (hướng ra đường H) rộng 15m, được xây dựng với kết cấu trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch có gắn khung kim loại làm thành các vách ngăn, cửa chính và cửa phụ. Phần tường bao quanh được xây dựng với phần dưới xây đá hộc, phần trên xây gạch cao 3m20, kết nối giữa phần xây đá hộc và phần xây gạch là giằng bê tông cốt thép cao 20 cm, ở phần tường bao cách 3,5 m được bố trí 01 trụ bê tông cốt thép, tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 49.443.000 đồng.

- 01 trụ điện đèn cao áp, tại thời điểm thiệt hại có giá trị là: 27.059.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại có giá trị: 138.784.500 đồng.

Tại Biên bản giám định an toàn kỹ thuật số: 445/SGTVT-VT ngày 14/4/2021, của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ đối với xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73 và xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13 kết luận:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73: Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73 bị biến dạng, hư hỏng hoàn toàn; hệ thống lái, hệ thống phanh và trục 1, trục 2 bị cong vênh, đứt gãy. Hiện tại xe không hoạt động được nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không có cơ sở để xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13: Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13 bị móp méo, cong vênh; kính chắn gió trước bị vỡ; cản trước bị bể, cong vênh và rời khỏi vị trí lắp đặt; thùng xe bị móp méo; phần đuôi xe bị móp méo, biến dạng. Hiện tại xe không hoạt động được và các cụm đèn tín hiệu phía sau bị hư hỏng hoàn toàn (không còn tại vị trí lắp đặt) nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không có cơ sở để xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện đối với hệ thống đèn tín hiệu của xe ô tô tải biển kiểm soát 70C-030.13 trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

Về thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật.

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu FOTON, màu sơn xám, BKS: 65C-064.73, số máy: 2161E037414, kèm theo giấy tờ tài liệu có liên quan gồm:

- + 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009431 do Phòng Cảnh sát giao Công an thành phố C cấp ngày 26/02/2016.

- + 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4867605 do Trung tâm Đ1 - Cục Đ2 cấp ngày 02/02/2021.

- + 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 400141038001 mang tên Nguyễn Xuân T, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 25/10/2019, có giá trị đến ngày 25/10/2024.

- 01 xe ô tải hiệu HYUNDAI, màu sơn xanh, BKS: 70C-030.13, số máy: D4AL9394267, số khung 17LP9C115175, kèm theo giấy tờ tài liệu có liên quan gồm:

+ 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032340 do Phòng cảnh sát giao Công an tỉnh T cấp ngày 19/6/2019.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4814189 do Trung tâm Đ1 - Cục Đ2 cấp ngày 22/01/2021 có hiệu lực đến hết ngày 21/7/2021.

+ 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 670088000403 mang tên Đặng Quang M, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/3/2014.

+ 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1587221 do Công ty Bảo Minh tỉnh Đ cấp ngày 22/2/2021 đối với xe ô tô BKS: 70C-030.13.

- 01 xe ô tô tải, hiệu FORD, loại xe tải pickup, màu sơn trắng, BKS: 48C-069.77, số máy WLAT613515, số khung: THDFDCMRRD5C04478, kèm theo tài liệu gồm:

+ 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017247 do Phòng cảnh sát giao Công an tỉnh Đ cấp ngày 02/12/2020.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 3833682 do Công ty Cổ phần Đ cấp ngày 08/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 và gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T đã bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Quang M, anh Trần Văn T2, anh Nguyễn Văn S và Ủy ban nhân dân xã Q. Các bị hại đều không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-ĐL ngày 31/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông quyết định truy tố Nguyễn Xuân T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với xe ô tải BKS: 70C-030.13; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032340; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4814189; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: 1587221, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Đặng Quang M là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với xe ô tô tải BKS: 48C-069.77; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017247; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 3833682, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Trần Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với xe ô tô tải BKS: 65C-064.73; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009431; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4867605, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng L1 (*sinh năm 1971; trú tại: 2 Kp B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương*) là người được uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn M1.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 400141038001 mang tên Nguyễn Xuân T cần trả lại cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận khi điều khiển xe ô tô lưu thông xuống dốc có các biển báo đoạn đường có địa hình quanh co, nhiều khúc cua nguy hiểm ...vv nhưng do chủ quan bị cáo không chuyển số động cơ từ cấp số lớn về cấp số nhỏ, không giảm tốc độ đến mức an toàn và liên tục dùng phanh trên đoạn dài, xe chở quá trọng tải nên hệ thống phanh mất tác dụng và đã gây tai nạn, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tænh Nắk N truy tố về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại ông Trần Văn T2, ông Nguyễn Văn S, ông Đặng Quang M, đại diện Ủy ban nhân dân xã Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH M1 tham gia phiên tòa nhưng những người này vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập hợp pháp được lưu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngày 24/3/2021, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô tải BKS 65C-064.73 vận chuyển hàng hoá từ tỉnh Bình Thuận đến tỉnh Gia Lai. Đến ngày 26/3/2021, T tự ý thoả thuận với chị Nguyễn Thị Mỹ H vận chuyển 30.710kg hạt điều (*tải trọng hàng hoá cho phép là 20.460kg*). Sáng ngày 27/3/2021, T điều khiển xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 chở 30.710kg hạt điều cùng bà Võ Thị G từ tỉnh Gia Lai đi tỉnh Bình Phước. Đến 15 giờ cùng ngày đến đoạn dốc Ông B thuộc Bon Ol B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông là đoạn dốc có cấm nhiều biển báo nguy hiểm, xe lại quá tải trọng nhưng T đã chủ quan,

không chuyển số động cơ từ cấp số lớn về cấp số nhỏ để đảm bảo an toàn mà chỉ sử dụng phanh. Việc sử dụng phanh liên tục trên đoạn đường dốc xuống dài, trong điều kiện hàng hóa trên xe ô tô có trọng lượng lớn đã khiến hệ thống phanh mất tác dụng, tốc độ xe tăng dần nên T không còn kiểm soát được tốc độ của phương tiện. Khi xe ô tô đến đoạn Km1937+600 đã va chạm vào đuôi xe ô tô tải BKS: 70C-030.13 do anh Đặng Quang M điều khiển làm xe ô tô tải BKS: 70C-030.13 di chuyển về phía trước tông gãy đổ, hư hỏng hoàn toàn cột đèn chiếu sáng cao áp thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Sau đó, xe ô tô tải BKS: 65C-064.73 tiếp tục tông vào đuôi xe ô tô BKS: 48C-069.77 của anh Trần Văn T2 đang đậu tại lề đất bên phải và tiếp tục di chuyển tông vào mặt trước tường rào bao quanh thửa đất của anh Nguyễn Văn S xây phía bên phải theo chiều hướng di chuyển. Hậu quả: 03 xe ô tô nêu trên, 01 cột đèn chiếu sáng và tường rào bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Vùng va chạm thứ nhất là tập hợp các điểm nằm trên đường thẳng dài 1m60 cắt ngang mép đường chuẩn bên phải kéo dài mặt đường nhựa bên phải vị trí cách mép đường chuẩn 01m. Vùng va chạm thứ hai là tập hợp các điểm trên đường thẳng nằm ngang dài 60cm tại dải đất trống phía bên phải đường hướng từ tỉnh Đắk Nông đi tỉnh Bình Phước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLHĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận:

- Hư hỏng đối với xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, loại xe tải thùng kín, BKS: 70C - 030.13, đã qua sử dụng, tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 40.694.500 đồng.

- Hư hỏng đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại xe: Tải pickup cabin kép, BKS: 48C-069.77, đã qua sử dụng tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 21.588.000 đồng.

- Đối với tường rào: Phần phía trước thửa đất rộng 15m, được xây dựng với kết cấu trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch có gắn khung kim loại làm thành các vách ngăn, cửa chính và cửa phụ. Phần tường bao quanh được xây dựng với phần dưới xây đá hộc, phần trên xây gạch cao 3m20, kết nối giữa phần xây đá hộc và phần xây gạch là giằng bê tông cốt thép cao 20 cm, ở phần tường bao cách 3,5 m được bố trí 01 trụ bê tông cốt thép, tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 49.443.000 đồng.

- 01 trụ điện đèn cao áp, tại thời điểm thiệt hại có giá trị: 27.059.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại có giá trị: 138.784.500 đồng.

Tại Biên bản giám định an toàn kỹ thuật số: 445/SGTVT-VT ngày 14/4/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ đối với xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73 và xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13 kết luận:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73: Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 65C-064.73 bị biến dạng, hư hỏng hoàn toàn; hệ thống lái, hệ thống phanh và trục 1, trục 2 bị cong vênh, đứt gãy. Hiện tại xe không hoạt động được nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không có cơ sở để xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật của xe tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13: Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, phần đầu của xe ô tô biển kiểm soát 70C-030.13 bị móp méo, cong vênh; kính chắn gió trước bị vỡ; cản trước bị bể, cong vênh và rời khỏi vị trí lắp đặt; thùng xe bị móp méo; phần đuôi xe bị móp méo, biến dạng. Hiện tại xe không hoạt động

được và các cụm đèn tín hiệu phía sau bị hư hỏng hoàn toàn (không còn tại vị trí lắp đặt) nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không có cơ sở để xác định được tình trạng an toàn kỹ thuật phương tiện đối với hệ thống đèn tín hiệu của xe ô tô tải biển kiểm soát 70C-030.13 trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người và tài sản mà gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân và thái độ coi thường pháp luật, bị cáo đã chở hàng quá tải theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không chuyển số động cơ từ cấp số lớn về cấp số nhỏ, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi đến đoạn dốc Ông B thuộc Bon Ol B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông có cắm nhiều biển báo như: *“lái xe giảm tốc độ, đi chậm”*, *“chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”*, *“chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải”*, *“chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”*, *“đoạn đường nguy hiểm hay xảy ra tai nạn”*, *“đường xuống dốc liên tục”*... là vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn.

Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

1. *“Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

...

Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. ...Đường quanh co, đèo dốc...”.

...

Nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo Nguyễn Xuân T khi điều khiển xe tham gia giao thông đã không kiểm soát được tốc độ, tay lái, không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và đã gây thiệt hại về tài sản.

Điều 8. Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Các hành vi bị nghiêm cấm.

...

23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia gia thông đường bộ.*

Do đó, đã có đủ căn cứ xác định Nguyễn Xuân T về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

... ”

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Xuân T đã bỏ trốn, ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ban hành quyết định truy nã số 04/QĐTN-CSĐT. Ngày 20/01/2025, T bị bắt theo quyết định truy nã nên cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đã gây tai nạn và thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tổng cộng số tiền 138.784.500 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 và gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T đã bồi thường thiệt hại cho anh Đặng Quang M, anh Trần Văn T2, anh Nguyễn Văn S và Ủy ban nhân dân xã Q. Các bị hại đều không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe ô tải BKS: 70C-030.13; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032340; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4814189; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1587221, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Đặng Quang M là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ và cần chấp nhận.

- Đối với xe ô tô tải BKS: 48C-069.77; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017247; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 3833682, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Trần Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ và cần chấp nhận.

- Đối với xe ô tô tải BKS: 65C-064.73; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009431; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4867605, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại

cho anh Nguyễn Trọng L1 (*sinh năm 1971; trú tại: 2 Kp B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương*) là người được uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 là có căn cứ và cần chấp nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 400141038001 mang tên Nguyễn Xuân T cần trả lại cho T là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ, tạm giam ngày 20/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Đặng Quang M là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tải BKS: 70C-030.13; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032340; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4814189; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: 1587221.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Trần Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô tải BKS: 48C-069.77; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 017247; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 3833682.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng L1 (*sinh năm 1971; trú tại: 2 Kp B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương*) là người được uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 xe ô tô tải BKS: 65C-064.73; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009431; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: KD 4867605.

- Trả lại cho Nguyễn Xuân T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 400141038001 (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắc R’Láp, tỉnh Đắk Nông*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Quy